

Số: 10/HSST-QĐ

N, ngày 13 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG
(lần thứ nhất)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ các Điều 45, 277 và 280 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 3 và Điều 6 Thông tư liên tịch 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng về việc quy định việc phối hợp giữa cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024;

Xét thấy: Cần xét xử bị can ở khoản khác nặng hơn với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật, cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên tòa được.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị can: **Nguyễn Minh Q**

Nguyễn Minh Q – Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1982

Nơi sinh: N, N, Khánh Hòa;

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Bị truy tố về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo khoản 1 Điều 245; tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định khoản 1 Điều 136; tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Để điều tra bổ sung vấn đề sau đây:

1. Xác minh sự có mặt và lấy lời khai của ông Đoàn Đình T, sinh năm 1958 tại B, Ninh R, N, Khánh Hòa và ông Lương T, sinh năm 1953 tại D, xã H, N, Khánh Hòa để làm rõ hành vi gây rối trật tự công cộng của bị can.

2. Theo biên bản xác minh ngày 15/01/2024 tại hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại: ông Hoàng Văn T, ông Nguyễn G, ông Phạm Phú A, ông M đã chết và ông Lương Văn

Đ già yếu, thiếu minh mẫn nên đề nghị xác định đại diện hợp pháp của các bị hại trên và lấy lời khai của họ để giải quyết trách nhiệm dân sự đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị can.

3. Tại bản án số 115/2004/HSST ngày 10/6/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có nội dung Q cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Phạm Phú A 19 con gà. Tuy nhiên tại cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N có nội dung rặng sáng ngày 15/12/2002, Q cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp của bà Trần Thị T 10 con gà.

Xác minh làm rõ bị can Nguyễn Minh Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Trần Thị T hay ông Phạm Phú A hay thực hiện hành vi trộm cắp của cả ông A và bà T. Xác định lại tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị hại mà bị can Q đã thực hiện từ tháng 9 đến tháng 12/2002.

4. Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 20 ngày 16/02/2002 và Quyết định khởi tố bị can số 37 ngày 12/3/2002 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N (bút lục 319), Q bị khởi tố về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 2 Điều 245 BLHS năm 1999. Bản án phúc thẩm số 150/HSPT ngày 29/9/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa (bút lục 621) đã xét xử các đồng phạm cùng hành vi như Q về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm a khoản 2 Điều 245 BLHS năm 1999. Các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi của bị can Q có đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 245 BLHS năm 1999 nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã N chưa điều tra làm rõ để xác định chính xác định khung đối với bị can trong vụ án. Vì vậy cần phải xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can Q về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khung hình phạt đúng với hành vi phạm tội của bị can đã thực hiện.

5. Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 22 ngày 04/01/2003 và Quyết định khởi tố bị can số 110 ngày 16/4/2003 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N (bút lục 08), Q bị khởi tố về tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 và khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tại bản án phúc thẩm số 870 ngày 21/10/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng (bút lục 263) đã xét xử các đồng phạm cùng hành vi như Q về tội *Trộm cắp tài sản*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 138 và tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm a khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999.

Các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi của bị can Q có đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 138 và điểm a khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999 nhưng Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã N chưa điều tra làm rõ để xác định chính xác định khung đối với bị can trong vụ án. Vì vậy cần phải xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị can Q về tội “*Cướp giật tài sản*”

và “*Trộm cắp tài sản*” theo khung hình phạt đúng với hành vi phạm tội của bị can đã thực hiện.

Do vậy, yêu cầu điều tra bổ sung để có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã N (Kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Huỳnh Tường Viên